TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2022/HSST
Ngày 18/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Thái Thị Hải Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Đồng Văn N, tên gọi khác: không, sinh ngày 20/8/1988. Nơi ĐKHKTT: Xóm QT, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh. Con ông Đồng Văn C, con bà Đồng Thị S. Có vợ là Nguyễn Kiều L; Có 3 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82069/QĐ-XPHC ngày 25/7/2017 của Công an huyện Phú Bình về hành vi vi phạm khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản, số tiền 2.000.000 đồng. Nộp tiền ngày 25/7/2017.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Anh Ngô Văn T, sinh năm 1989, có mặt

HKTT. Xóm G, xã K, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị S, sinh năm 1963 (mẹ vợ của bị cáo N). Có mặt

Trú tại: Xóm KC, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

** Người làm chứng:* 1. Chị Nguyễn Kiều L, sinh năm: 1990, có mặt.

HKTT: Xóm QT, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Dương Văn Th, sinh năm: 1988, vắng mặt.

HKTT: Xóm Thắng Lợi, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Nguyễn Đắc C1, sinh năm: 1970, vắng mặt

HKTT: Tổ 09, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Lê Trung K, sinh năm 1995, vắng mặt

HKTT: Xóm G, xã K, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Văn N làm nghề lao động tự do (lái máy xúc), có vợ là Nguyễn Kiều L có cửa hàng tạp hoá tại nhà. Khoảng hơn 11 giờ ngày 18/7/2021, Đồng Văn N đi làm về, khi đi đến gần nhà mình thì nhìn thấy Nguyễn Kiều L đang dọn dẹp rồi đóng cửa quán tạp hóa để đi giao hàng. Do trước đó đã nghi ngờ chị L có quan hệ tình cảm với một người đàn ông khác nên thấy chị L đi giao hàng vào buổi trưa N đã nghi ngờ L đi ngoại tình. Khi chị L điều khiển xe mô tô đi ra khỏi nhà, N liền điều khiển xe mô tô của N bám theo chị L đến đoạn đường ngã ba Cầu Mây, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thì gặp Dương Văn Th, là người quen của N đang đi bộ ven đường. Thấy vậy, N nhờ Th điều khiển xe mô tô chở N bám theo chị L, Th đồng ý và chở N đi. Trên đường theo dõi chị L, N đã nói với Th là đang nghi ngờ việc vợ mình ngoại tình nên nhờ Th điều khiển xe mô tô để N ngồi núp đằng sau tránh việc chị L phát hiện N đang theo dõi. Th và N đi theo chị L đến phòng trọ của anh Ngô Văn T tại tổ 09, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên. N đứng từ xa quan sát thấy Tình ra mở cổng sắt cho L, rồi L dắt xe vào trong sân. Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi đứng chờ ở ngoài đường khoảng 20 phút không thấy L quay ra thì N một mình đi bộ vào căn nhà nêu trên. Khi mở cổng đi vào trong sân, N thấy xe mô tô của L dựng trước cửa phòng trọ thứ 02 (nhìn theo hướng từ cổng vào). Sau đó, N một mình đẩy cửa xông vào phòng trọ thì thấy anh T đang ngồi trên giường tay phải anh T đang khoác vào vai chị L. Thấy vậy, N lao về phía anh T, dùng tay phải đấm ngang 01 cái, từ phải sang trái, trúng vào phần hàm bên trái và dùng tay phải đấm móc 01 cái theo hướng từ dưới lên trên, trúng vào phần dưới cằm anh T. Sau khi bị đấm, anh T đẩy N ra phía cửa phòng trọ thì N dùng tay phải nhặt nồi cơm điện màu trắng xám (dung tích 1,2L) ở cạnh cửa phòng trọ ném vào phần bả vai trái anh T. Sau đó, N cầm chiếc ghế nhựa màu xanh, cao khoảng 50cm, tiến về phía anh T đang đứng cạnh giường, rồi vụt theo hướng từ trên xuống, trúng vào bả vai phải của anh T làm chiếc ghế nhựa bị vỡ vụn, N dùng tay trái túm cổ áo anh T, tay phải cầm 01 chiếc ấm đun nước siêu tốc, màu trắng, đế đen, chất liệu bằng kim loại đặt trên bàn bếp, đập 01 cái theo hướng từ dưới lên, trúng vào phần dưới cằm của anh T, ấm nước văng khỏi tay N rồi rơi xuống đất. N tiếp tục dùng tay phải cầm con dao ở trên bàn bếp (dạng dao gọt hoa quả, một lưỡi sắc, đầu nhọn, dài khoảng 22cm) vung tay theo hướng ngang, từ phải sang trái, chém trúng vào phần má trái của anh T, sau đó N ném con dao ra ngoài cửa phòng trọ, rồi đè anh T xuống giường, thấy anh T chảy nhiều máu thì N nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Sau khi xảy ra sự việc, chị L và ông Nguyễn Đắc C1 (là chủ nhà trọ) đưa anh T đến Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên để cấp cứu và điều trị. Ngay sau đó, anh Ngô Văn T đã báo tin cho bạn là anh Lê Trung K

trình báo Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

Hậu quả: Anh Ngô Văn T bị rách ngang môi trên kéo dài sang má trái, kích thước 10x4cm, đứt cơ vòng môi và cơ năng môi trên bên trái, vết thương chảy nhiều máu, gãy xương hàm dưới, điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ ngày 18/7/2021 đến ngày 27/7/2021 (11 ngày) thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 556/TgT ngày 11/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên thể hiện: Vết thương ngang môi trên kéo dài sang má (T) KT (10x4)cm, đứt cơ vòng môi và cơ nâng môi trên (T), chảy máu nhiều. Bệnh nhân được chụp XQ kết luận: Hình ảnh gãy ngành lên xương hàm dưới bên (T), chụp CT Scanner kết luận: Hình ảnh gãy xương hàm dưới vùng chính cằm lệch phải và ngành lên bên (T) được chuẩn đoán "Đa chấn thương hàm mặt, vết thương mặt, gãy phức tạp xương hàm dưới". Bệnh nhân được phẫu thuật KHX hàm dưới và khâu vết thương vùng mặt. Kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: gãy xương hàm dưới, mất răng R38, hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Ngô Văn T là: 14%. Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Cơ chế hình thành từng vết thương: Sẹo má (T) do vật có cạnh sắc; Gãy xương hàm dưới và mất răng R38 do vật tày.

Tại Cơ quan điều tra, Đồng Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho anh Ngô Văn T như nêu trên. N khai khi thấy L và 01 người đàn ông lạ mặt (sau này biết tên là Ngô Văn T, là nhân viên tiếp thị) đang ngồi ôm nhau trên giường trong phòng, anh T vẫn mặc quần đùi, áo lót còn L thì đã cởi áo ngoài, đầu tóc bù xù. Thấy vậy, N không kiềm chế được bản thân nên đã lao vào đánh và chửi bới anh T, đấm 02 cái vào mặt anh T, anh T có chống cự lại, rồi N vơ được các vật dụng trong phòng trọ của anh T như nồi cơm điện, ấm đun nước siêu tốc đập vào mặt, dùng ghế nhựa vụt trúng phần vai phải và dùng dao gọt hoa qua chém vào mặt anh T gây thương tích cho anh T. N cho rằng, việc N gây thương tích cho anh T là do bị kích động mạnh về tinh thần vì nghị vợ ngoại tình với anh T.

Vật chứng vụ án gồm: 01 nồi cơm điện nhãn hiệu "Hiệp Hưng", màu trắng xám, dung tích 1,2L; 01 ấm đun nước siêu tốc màu xám, bằng kim loại, dài khoảng 30cm, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ngô Văn T quản lý và sử dụng. 01 ghế tựa, cao khoảng 01m, chân ghế bằng kim loại, màu đen và 01 chiếc ghế nhựa màu xanh, dài khoảng 50cm, đã vỡ vụn, hiện chưa thu hồi được. 01 con dao, dài khoảng 22cm, dạng dao gọt hoa quả, một lưỡi sắc, đầu nhọn đã qua sử dụng. Hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự : Trong giai đoạn điều tra Đồng Văn N đã bồi thường cho anh Ngô Văn T số tiền 58.000.000 đồng, anh T viết giấy cam kết không khiếu kiện gì.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKSTPTN, ngày 31/3/2022, VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Đồng Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo N khai nhận: Do nghị ngờ vợ là chị Nguyễn Kiều L có quan hệ ngoại tình với người khác nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/7/2021 bị cáo đã theo dõi chị L đến phòng trọ của anh Ngô Văn T. Khi bị cáo đẩy cửa vào phòng trọ của anh T, bị cáo nhìn thấy chị L và anh T có cử chỉ ôm vai nhau, chị L tóc tai bù xù nên trong lúc bức xúc, nóng giận bị cáo đã sử dụng nồi cơm điện, ấm siêu tốc, ghế nhựa và dao đánh vào người và mặt của anh T gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương là 14%. Bị cáo đã bồi thường cho anh T 58.000.000 đồng. Bị cáo thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Tại phiên tòa bị cáo xin lỗi bị hại và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại T khai: Anh và chị L vợ bị cáo N có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau từ tháng 6/2021, ngày 18/7/2021 chị L có đến phòng trọ của anh chơi. Trong lúc anh đang ôm L thì bị cáo xông vào phòng rồi dùng nồi cơm điện, ấm siêu tốc, ghế nhựa đánh anh, làm anh bị thương tích trên mặt, đầu gây tổn thương là cơ thể là 14%. Sự việc xảy ra anh cũng nhận có một phần lỗi khi có quan hệ bất chính với vợ bị cáo làm bị cáo bức xúc. Trong giai đoạn điều tra anh đã nhận 58.000.000 đồng bị cáo bồi thường, tại phiên tòa anh vẫn muốn bị cáo bồi thường thêm các chi phí sau này anh tháo nẹp ở mặt, tuy nhiên sau khi nghe hội đồng xét xử phân tích anh đồng ý với số tiền bồi thường của bị cáo là 58.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Về hình phạt anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Bà Vũ Thị S) khai: bà là mẹ vợ của bị cáo. Số tiền 58.000.000 đồng bà đưa cho mẹ anh T để bồi thường là của bị cáo đưa cho bà. Vì vậy, bà không có yêu cầu gì.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích",.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt: Đồng Văn N từ 27 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định.

+ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, dài khoảng 22cm, dạng dao gọt hoa quả.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/7/2021, tại phòng trọ của anh Ngô Văn T (thuộc tổ 09, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên), Đồng Văn N do ghen tuông nghi ngờ vợ là chị Nguyễn Kiều L và anh Ngô Văn T lén lút có quan hệ tình cảm yêu đương, nên khi nhìn thấy anh T đang ôm vai chị L trong phòng trọ, bị cáo đã bức xúc, nóng giận đã sử dụng nồi cơm điện, ấm siêu tốc, ghế nhựa, dao (là những hung khí nguy hiểm) đánh vào người, đầu và mặt của anh Ngô Văn T gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Đồng Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Nội dung Điều 134 BLHS quy định như sau:*" "1. Người nào cố ý gây thương tích ... cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặcdưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây , thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a, Dùng ... hung khí nguy hiểm."

...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[3] Xét hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có 01 nhân thân về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong cáo trạng Viện kiểm sát nhận định bị cáo phạm tội do tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra, tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù bị cáo nghi ngờ Tình và L có quan hệ tình cảm yêu đương nhưng khi đến phòng trọ của Tình thì chỉ thấy Tình đang ôm vai L mà chưa có biểu hiện gì khác, như vậy không thể xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp là do tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra mà chỉ xác định bị hại có một phần lỗi theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc bồi thường cho bị hại đã thỏa thuận xong nên căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại bồi thường là 58.000.000 đồng. Anh T không đề nghị gì thêm.

[6] Vật chứng vụ án: tịch thu tiêu hủy 01 con dao, dài khoảng 22cm, dạng dao gọt hoa quả, một lưỡi sắc, đầu nhọn đã qua sử dụng.

Trong vụ án này, còn có Dương Văn Th là người đi cùng N và có mặt khi xảy ra sự việc. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo N khai chỉ rủ Th đi cùng là để chở N đi theo dõi L, tránh việc L phát hiện. Bị cáo và anh T đều khẳng định Th không tham gia vào việc đánh gây thương tích cho anh T. Tài liệu điều tra thu thập được không có căn cứ xác định Th có tham gia giúp sức gây thương tích cho anh T. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xem xét xử lý Dương Văn Th là có căn cứ.

[7] Các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Đồng Văn N 27 (Hai mươi bẩy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đồng Văn N cho UBND xã XP, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, dài khoảng 22cm, dạng dao gọt hoa quả, một lưỡi sắc, đầu nhọn đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 153 ngày 04/4/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân